

CÔNG TY TNHH BAO BÌ GTD VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH BAO BÌ GTD VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GTD VIETNAM PACKAGING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108950504

3. Ngày thành lập: 18/10/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Vệ, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989586589

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701(Chính)
2.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
3.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
4.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
5.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
7.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
8.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
9.	Thu gom rác thải độc hại	3812
10.	Tái chế phế liệu	3830
11.	Xây dựng nhà để ở	4101
12.	Xây dựng nhà không để ở	4102
13.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15.	Xây dựng công trình điện	4221
16.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19.	Xây dựng công trình thủy	4291
20.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
21.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
23.	Phá dỡ	4311

24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
33.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
34.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
35.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
36.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
38.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
39.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
40.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
46.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
47.	Bán buôn tổng hợp	4690
48.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
49.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
50.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
51.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
52.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
53.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
54.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011

55.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
56.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
57.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa hàng không)	5229
60.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
61.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
62.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
63.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
64.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
65.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
66.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
67.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
68.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
69.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
70.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
71.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
72.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
73.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
74.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
75.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
76.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
77.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
78.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
79.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
81.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHAM QUANG TRUNG	Thôn Vệ, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.140.000.000	60,000	012023556	
2	NGUYỄN THU GIANG	Thôn Vệ, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	760.000.000	40,000	012193092	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM QUANG TRUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012023556

Ngày cấp: 16/11/2011

Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Vệ, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Vệ, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội